

Số: 04/2021/QĐST- DS

TP. Trà Vinh, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 379/2021/TLST - DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.**

- Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Phạm Ngọc L, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021); Trụ sở chi nhánh: Số 02B, đường Lê Thánh Tôn, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông Phạm Ngọc Lâm ủy quyền lại cho bà Trần Thị H D - Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền số: 1600/QĐ-BIDV.TV ngày 29/12/2021).

*Bị đơn:*

- Ông **Ngô Vĩnh Đ**, sinh năm 1975;

- Bà **Đoàn Thái Hồng Ch**, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Trần Thị H D, ông Ngô Vĩnh Đ, bà Đoàn Thái Hồng Ch thống nhất thỏa thuận các vấn đề sau:

+ Ông Ngô Vĩnh Đ, bà Đoàn Thái Hồng Ch có vay tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh và còn nợ lại Ngân hàng số tiền 750.744.178đ (trong đó lãi trong hạn 59.914.520đ; lãi phạt là 20.829.650đ, tạm tính đến hết ngày 28/12/2021). Ông Đ và bà Ch đồng ý thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh.

+ Nếu ông Đ bà Ch không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông Đ bà Ch đồng ý giao cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 02.01/2020/13956994/HĐTD ngày 06/11/2020 để Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh thu hồi nợ.

+ Kể từ ngày 29/12/2021 ông Ngô Vĩnh Đ, bà Đoàn Thái Hồng Ch còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/13956994/HĐTD ngày 04/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh. Trường hợp trong Hợp đồng nêu trên các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.014.883đ; Bà Trần Thị H D, ông Ngô Vĩnh Đ, bà Đoàn Thái Hồng Ch thống nhất thỏa thuận: Ông Ngô Vĩnh Đ, bà Đoàn Thái Hồng Ch đồng ý chịu số tiền án phí nêu trên. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 16.645.000đ theo biên lai thu tiền số 0007445 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9**

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Gấm**